

## CỦNG CỐ

GV có thể cho HS chơi “Tiếp sức”. Nội dung là một bảng tương tự bài 5 (nên dùng số liệu để HS có thể tính nhầm).

## KIỂM TRA (1 tiết)

### 1. Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng.

a) Số bốn trăm linh một viết là:

- A. 41                      B. 401                      C. 410

b) Số 510 được viết thành tổng các trăm, chục, đơn vị là:

- A.  $500 + 10$                       B.  $50 + 1$                       C.  $5 + 1$

c) Số liền trước của số 800 là:

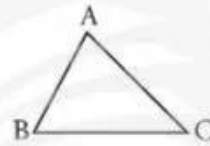
- A. 790                      B. 799                      C. 801

d) Chữ số viết vào ô trống để  $3 \square 7 < 315$  là:

- A. 2                      B. 1                      C. 0

### 2. Câu nào đúng, câu nào sai?

- a)  $1000 \text{ mm} = 1 \text{ m}$ .  
b)  $12 \text{ phút} = 1 \text{ giờ}$ .  
c)  $9 \text{ giờ } 35 \text{ phút}$  còn đọc là  $10 \text{ giờ kém } 25 \text{ phút}$ .  
d) Tam giác ABC có ba cạnh là A, B, C.



### 3. Số?

- a)  $45 + .? = 65$                       b)  $.? : 4 = 30$

### 4. Tính giá trị của biểu thức.

$$(72 - 9) : 3$$

### 5. Giải bài toán.

Lan trồng được 17 cây, Cường trồng được ít hơn Lan 2 cây.

Hỏi cả hai bạn trồng được bao nhiêu cây?

### 6. Số?

Từ vị trí biển báo (xem hình bên).

An Giang 227 km

Long An 56 km

- a) Làm tròn số đến hàng trăm thì còn khoảng .? km sẽ đến An Giang.  
b) Làm tròn số đến hàng chục thì còn khoảng .? km sẽ đến Long An.

### 7. Số?

Lớp em sử dụng loại bàn 2 chỗ ngồi (mỗi bàn có 1 hoặc 2 bạn).

Để 35 bạn đủ chỗ ngồi thì cần ít nhất là .? cái bàn.

## BẢNG NHÂN 6 (1 tiết)

### A. Mục tiêu

#### 1. Kiến thức, kĩ năng:

- Bảng nhân 6:
  - Thành lập bảng.
  - Bước đầu ghi nhớ bảng.
  - Vận dụng bảng để tính nhẩm.
- Thực hiện tính giá trị của biểu thức.
- Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến việc tính số mặt của khối lập phương.

**2. Năng lực chủ trọng:** tư duy và lập luận toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học.

**3. Tích hợp:** Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm.

### B. Thiết bị dạy học

GV: Các tấm bìa có 6 chấm tròn; hình ảnh dùng cho phần Khởi động.

HS: Các tấm bìa có 6 chấm tròn.

### C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

#### KHỞI ĐỘNG

- GV giới thiệu hình ảnh con kiến.



- GV: Mỗi con kiến có mấy chân? (6 chân)

Hãy viết phép nhân để tính số chân của 7 con kiến rồi tìm kết quả của phép nhân.

$$6 \times 7 = ?$$

$$6 + 6 + 6 + 6 + 6 + 6 + 6 = 42$$

$$6 \times 7 = 42$$

HS cũng có thể **đếm thêm** 6 để tìm kết quả phép nhân. (6, 12 18, 24, 30, 36, 42)

- GV nói tác dụng của bảng nhân:

Để tìm kết quả của phép nhân ta đã chuyển về tính tổng các số hạng bằng nhau hoặc đếm thêm, việc này tốn thời gian. Nếu ta thành lập một bảng nhân và ghi nhớ bảng nhân đó thì sẽ dễ dàng tìm được kết quả của các phép nhân trong bảng.

- GV giới thiệu bài mới.